

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong

Báo cáo tài chính tóm tắt

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính tóm tắt	1
Bảng cân đối kế toán tóm tắt	2 - 4
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt	5



Building a better
working world

Ernst & Young Vietnam Limited
8th Floor, CornerStone Building
16 Phan Chu Trinh Street
Hoan Kiem District
Hanoi, S.R. of Vietnam

Tel: +84 4 3831 5100
Fax: +84 4 3831 5090
ey.com

Số tham chiếu: 60849753/18018278-BCTT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Kính gửi: Các cổ đông
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong

Báo cáo tài chính tóm tắt, được lập ngày 15 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 02 đến trang 05 bao gồm bảng cân đối kế toán tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong ("Ngân hàng"). Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đầy đủ này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 15 tháng 03 năm 2016. Báo cáo tài chính đầy đủ này và báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nêu trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam, các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính đầy đủ của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt, bao gồm bảng cân đối kế toán tóm tắt và báo cáo kết quả kinh doanh tóm tắt, cho mục đích công khai báo cáo tài chính theo quy định tại Mục b, Khoản 2, Điều 14, Thông tư 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 về Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 – "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt, được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ngân hàng đã được kiểm toán, đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán và phù hợp với quy định tại Mục b, Khoản 2, Điều 14, Thông tư 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 về Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Thúy Dương
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0893-2013-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2016

Hoàng Thị Hồng Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0761-2013-004-1

BẢNG CÂN ĐÔI KẾ TOÁN TÓM TẮT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

	31/12/2015 triệu đồng	31/12/2014 triệu đồng
TÀI SẢN		
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	621.500	386.695
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	1.227.426	5.048.040
Tiền, vàng gửi tại và cho vay các TCTD khác	20.290.118	10.888.930
Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	17.809.208	9.308.205
Cho vay các TCTD khác	2.480.910	1.599.120
Dự phòng rủi ro cho vay/tiền gửi tại các TCTD khác	-	(18.395)
Chứng khoán kinh doanh	-	145.167
Chứng khoán kinh doanh	-	145.167
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-	-
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	11.150	-
Cho vay khách hàng	27.977.664	19.639.833
Cho vay khách hàng	28.240.322	19.838.991
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(262.658)	(199.158)
Chứng khoán đầu tư	21.578.948	13.988.825
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	21.165.710	13.710.687
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	604.132	509.486
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	(190.894)	(231.348)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	-	9.436
Vốn góp liên doanh	-	-
Đầu tư vào công ty liên kết	-	-
Đầu tư dài hạn khác	-	10.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-	(564)
Tài sản cố định	134.016	79.024
Tài sản cố định hữu hình	99.684	59.388
Nguyên giá tài sản cố định	208.522	147.449
Khấu hao tài sản cố định	(108.838)	(88.061)
Tài sản cố định vô hình	34.332	19.636
Nguyên giá tài sản cố định	81.705	59.378
Hao mòn tài sản cố định	(47.373)	(39.742)
Tài sản có khác	4.380.012	1.291.606
Các khoản phải thu	3.680.395	914.165
Các khoản lãi, phí phải thu	864.882	594.085
Tài sản thuế TNĐN hoãn lại	-	-
Tài sản có khác	734.506	669.702
Dự phòng rủi ro các tài sản có nội bảng khác	(899.771)	(886.346)
TỔNG TÀI SẢN	76.220.834	51.477.556

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong

B02-TCTD

BẢNG CĂN ĐỒI KẾ TOÁN TÓM TẮT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

	31/12/2015 triệu đồng	31/12/2014 triệu đồng
NỢ PHẢI TRẢ		
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2.017.980	-
Tiền gửi và vay các TCTD khác	29.395.609	25.101.617
Tiền gửi của các TCTD khác	18.995.180	12.191.045
Vay các TCTD khác	10.400.429	12.910.572
Tiền gửi của khách hàng	39.505.447	21.623.430
Các công cụ tài chính phái sinh và các công nợ tài chính khác	-	17.940
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	-	89.234
Phát hành giấy tờ có giá	-	-
Các khoản nợ khác	503.133	408.788
Các khoản lãi, phí phải trả	398.462	283.259
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	-	-
Các khoản phải trả và công nợ khác	104.671	125.529
Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và các cam kết ngoại bảng	-	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	71.422.169	47.241.009
VỐN CHỦ SỞ HỮU	4.798.665	4.236.547
<i>Vốn và các quỹ</i>		
<i>Vốn</i>	<i>4.527.197</i>	<i>4.527.197</i>
Vốn điều lệ	5.550.000	5.550.000
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	-	-
Thặng dư vốn cổ phần	(1.019.999)	(1.019.999)
Cổ phiếu quỹ	(2.804)	(2.804)
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Trái phiếu chuyển đổi	-	-
Vốn khác	-	-
<i>Quỹ của TCTD</i>	<i>42.133</i>	<i>42.133</i>
<i>Chênh lệch tỷ giá hối đoái</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Chênh lệch đánh giá lại tài sản</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Lợi nhuận chưa phân phối/Lỗ lũy kế</i>	<i>229.335</i>	<i>(332.783)</i>
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	4.798.665	4.236.547
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	76.220.834	51.477.556

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong

B02-TCTD

BẢNG CÂN ĐỔI KẾ TOÁN TÓM TẮT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỔI KẾ TOÁN

	31/12/2015 triệu đồng	31/12/2014 trình bày lại triệu đồng
1. Bảo lãnh vay vốn	-	-
2. Cam kết giao dịch hồi đoái	4.778.123	11.629.776
2.1. Cam kết mua ngoại tệ	544.421	1.798.311
2.2. Cam kết bán ngoại tệ	558.335	1.816.156
2.3. Cam kết giao dịch hoán đổi	3.675.367	8.015.309
2.4. Cam kết giao dịch tương lai	-	-
3. Cam kết cho vay không hủy ngang	-	-
4. Cam kết trong nghiệp vụ LC	543.558	436.129
5. Bảo lãnh khác	2.952.593	1.510.213
6. Các cam kết khác	3.402.000	850.000

Người lập:

Bà Ngô Thị Ánh Tuyết
Người lập

Người kiểm soát:

Bà Lê Cảnh Tú
Kế toán trưởng



Ông Nguyễn Hưng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TÓM TẮT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Năm 2015 triệu đồng	Năm 2014 trình bày lại triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	3.321.373	2.331.539
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(1.918.454)	(1.352.368)
Thu nhập lãi thuần	1.402.919	979.171
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	103.022	66.300
Chi phí hoạt động dịch vụ	(34.639)	(20.656)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	68.383	45.644
Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	(48.813)	35.265
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	3.446
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	109.914	22.978
Thu nhập từ hoạt động khác	37.821	133.654
Chi phí hoạt động khác	(17.861)	(28.735)
Lãi thuần từ hoạt động khác	19.960	104.919
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	2.860	4.155
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	1.555.223	1.195.568
Chi phí cho nhân viên	(345.126)	(283.500)
Chi phí khấu hao tài sản cố định	(29.260)	(23.019)
Chi phí hoạt động khác	(420.407)	(358.703)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(794.793)	(665.222)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	760.430	530.346
(Chi phí)/Hoàn nhập dự phòng rủi ro tín dụng	(134.767)	5.531
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	625.663	535.877
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(63.503)	-
Chi phí thuế TNDN hoàn lại	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN	(63.503)	-
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	562.160	535.877
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.013	966

Người lập:

Bà Ngô Thị Ánh Tuyết
Người lập

Người kiểm soát:

Bà Lê Cẩm Tú
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:

Ông Nguyễn Hưng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2016